

Số: 84/2018/QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 28 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2018 /TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 giữa:

\* Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị P**, sinh năm 1989

HKTT: Xóm N, thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Hiện đang tạm trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

\* Bị đơn: Anh **Bùi Văn P1**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm N, thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2018.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Hoàng Thị P và anh Bùi Văn P1.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về con chung:**

Chị Hoàng Thị P và anh Bùi Văn P1 đều xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Bùi Hoàng Phương A, sinh ngày 07/8/2010 và cháu Bùi Quang M, sinh ngày

27/11/2012. Chị P và anh P1 thống nhất: P sẽ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Phương A, anh P1 sẽ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu M đến khi các cháu thành niên. Chị P, anh P1 không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị P và anh P1 có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con và được quyền thăm nom chăm sóc con chung, các thành viên trong gia đình không ai được cản chị P và anh P1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Chị Hoàng Thị P và anh Bùi Văn P1 đều thống nhất tự thỏa thuận phân chia không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Hoàng Thị P và anh Bùi Văn P1 đều thống nhất thỏa thuận để chị P nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định. Số tiền án phí chị P phải nộp là 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng ) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ ( Ba trăm nghìn đồng ) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0002081 ngày 06/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Chị P được hoàn trả lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P1 thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện Yên Mô;
- THADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- UBND xã Y, xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Hoa**